

BẢN TIN VU LAN BÁO HIẾU

Số 25 – Ra ngày 20-8-2007

Địa chỉ liên lạc: 105 Lynch Road, Fawkner, Vic 3060. Tel: 03. 9357 3544

Fax: 03. 9357 3600. Email: quangduc@tpg.com.au ; Website:www.quangduc.com

Lá Thư Vu Lan

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi quý đồng hương Phật Tử thân mến,

*On Cha suốt kiếp lo báo hiếu
Nghĩa Mẹ trăm năm nguyện đáp đền*

Hai câu thơ trên đã gọi cho chúng ta nhớ đến mùa Vu Lan Báo Hiếu đã về. Nhắc đến mùa Vu Lan, người con Phật luôn nhớ đến hình ảnh của Tôn giả Mục Kiền Liên dâng cơm cho Mẹ. Trong một hôm thiên định, đã tu chúng quả Thiên Nhân Thông, Tôn giả Mục Kiền Liên quán tưởng thấy mẹ mình đang bị đọa vào địa ngục đau khổ và đói khát. Ngài bèn vận thân thông mang cơm vào chốn địa ngục để cứu mẹ. Nhưng than ôi! bát cơm hiếu hạnh với hai tay ngài dâng cho mẹ đã hóa thành than lửa, mẹ ngài không thể nào thọ hưởng được. Trở về bạch với Đức Thế Tôn cầu xin phương pháp cứu mẹ thoát khỏi chốn địa ngục đau khổ tối tăm. Đức Thế Tôn dạy rằng, dù cho đã tu hành đắc quả, nhưng một mình tôn giả vẫn không thể cứu mẹ được, vì tội của bà rất nặng, lúc sanh tiền bà đã hủy báng Tam Bảo, không tin nhân quả luân hồi, keo kiệt bủn xỉn, không bao giờ bố thí; Tôn giả chỉ còn một phương pháp là trở về vận hết lòng thành sám sửa lễ vật đợi đến ngày rằm tháng bảy, ngày chُر Tăng mãn hạ, thiết lễ Vu Lan nhờ chُر Tăng chú nguyện, mới cứu được mẹ thoát khỏi cảnh địa ngục...

*Hôm nay gặp lễ giải đảo huyền
Con nguyện theo gót Mục Kiền Liên
Chُر Tăng tự tử, con cầu nguyện
Mười phương phụ mẫu thoát ngục xiềng.*

Hình ảnh của cha mẹ dù còn sống hay đã qua đời, đều là những hình ảnh bất tuyệt trong mỗi người con.

*Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ
Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha*
Vi vậy, hòa cùng ý nghĩa thiêng liêng mẫu nhiệm qua lời dạy phương pháp báo hiếu mẹ cha của Đức Thế Tôn,

** Người ta có thể mua tất cả, trừ người Cha & người Mẹ
* Anh đối xử với Cha Mẹ anh thế nào, con cái anh sẽ đối xử với anh như thế ấy.*

Tu Viện Quảng Đức long trọng cử hành Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu vào lúc 11 giờ sáng ngày Chủ Nhật 26/8/2007, (nhằm ngày 14 tháng 7 âm lịch Đinh Hợi).

Thành tâm kính mời quý đồng hương, Phật tử, quý thân hào nhân sĩ, quý ân nhân, thân hữu xa gần nhín chút thời giờ quý báu, đồng quang lâm Tu Viện Quảng Đức góp lời cầu nguyện trong ngày Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu, để tỏ lòng hiếu kính dâng lên hai đấng sinh thành. Kính chúc quý vị cùng gia quyến luôn được an lành trong ánh hào quang của chُر Phật và đạt dào trong tình yêu thương triu mến của mẹ cha.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát
Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức
Tỳ Kheo Thích Tâm Phương

Lưu ý: từ ngày mùng 1 đến ngày rằm tháng 7 âm lịch (13-27/8/07): Khai & tụng Kinh Vu Lan Báo Hiếu, cầu siêu chُر hương linh quá vãng, cầu an thân bằng quyến thuộc vào mỗi 6 giờ 30 tối, kính mời quý đồng hương về chùa tụng kinh hoặc có thể gọi danh sách cầu an và cầu siêu để dâng sớ cầu nguyện.

*** Tâm Hiếu là Tâm Phật, Hạnh hiếu là hạnh Phật**

Chương Trình Đại Lễ Vu Lan Chủ Nhật 26.8.2007

- 09g00 Chُر Phật tử tề tựu
- 10g30 Thuyết Pháp (TT Thích Nhật Tân giảng)
- 11g30 Cử hành Lễ Chính Thức
 - Cung thỉnh Chُر Tôn Đức quang lâm lễ đài
 - Diển Văn khai mạc
 - Thông Bạch Vu Lan của HT Hội Chủ
 - Đạo Từ của Hòa Thượng Chứng Minh
 - Tụng Kinh Vu Lan Báo Hiếu
 - Tường Trình Phật Sự
 - Lời cảm tạ của Thượng Tọa Trụ Trì
 - Lễ Phóng Sanh cầu nguyện Hòa Bình
 - Lễ Cúng Dương Trai Tăng
 - Chُر Phật Tử Thọ Trai (cơm chay thân mật)
 - Chương Trình Văn Nghệ cúng dường
- 16g00: cúng Thi thực Cô hồn hoàn mãn

Cúng cháo

Mùa an cư năm nay hai chú Sa Di Viên Từ và Minh Hạnh được phân công cúng cháo thí thực buổi chiều; nhiều Phật tử thắc mắc tại sao phải cúng cháo mà không cúng cơm hay cúng món gì khác; nên bài viết ngắn này hy vọng sẽ giải thích đôi điều về lễ nghi đặc biệt này.

Cúng cháo hay cúng thí thực cô hồn, là một phần nghi lễ rất quan trọng trong đời sống của thiên môn theo truyền thống của Phật Giáo Đại Thừa. Tại sao phải cúng cháo? Vì cháo ở đây được cúng cho cô hồn sống lang thang trong cõi giới trung gian, cõi giới ngạ quỷ, do ác nghiệp đã gây tạo đời trước mà kiếp này phải bị đọa vào loài ma đói, quỷ đói với thân hình xấu xí, cái bụng bằng cái trống nhưng cần cổ chỉ nhỏ bằng cây kim, không thể ăn uống gì được, chỉ húp được nước cháo mà thôi. Nghi thức cúng cháo bắt nguồn lúc Đức Phật còn tại thế, căn cứ theo bản Kinh "*Phật Thuyết Cứu Diệm Nhiên Ngạ Quỷ Đà La Ni Kinh*". Trong kệ kinh này ghi rằng Tôn giả A Nan, thị giả của Phật, đang thiền tọa trong đêm khuya vắng, khoảng canh ba chợt thấy một con quỷ đối với một thân xác tiều tụy khô gầy xấu xí, mặt cháy xám (diệm nhiên), cần cổ nhỏ bằng kim, miệng phun ra lửa (diệm khẩu), bước vào cảnh báo rằng ba ngày sau ngài A Nan sẽ chết và sẽ đọa vào loài quỷ đói. Tôn giả A Nan nghe sợ quá, nên hỏi con quỷ làm cách nào để thoát khỏi khổ nạn. Quỷ bảo rằng "*rang sáng ngày mai, ông dùng các thức uống ăn đem bỏ thí cho loài quỷ đói và phát tâm cúng dường Tam Bảo hồi hướng công đức để giúp chúng tôi sớm thoát khổ địa ngục và ngạ quỷ, thì ông mới thêm tuổi thọ*". Ngài A Nan quá kinh hãi nên bạch Phật cứu giúp. Phật dạy: "*Ông chớ có quá lo sợ, ta nhớ lại trong quá khứ vô lượng kiếp, thuở đó ta làm người dòng Bà la môn, đối trước Bồ Tát Quán Thế Âm, ta thọ được pháp đà la ni (biến thực chân ngôn) của Phật vô lượng uy đức Tự Tại Quang Minh Như Lai; ta nay truyền dạy lại người, nếu trì tụng thần chú đây, niệm được bảy biến có thể khiến cho một món ăn hóa ra làm vô lượng món ăn và trở thành mùi vị cam lộ ngon ngọt, khiến cho các loài được thọ hưởng no đủ*". (lược theo Nhị Khóa Hiệp Giải, bản dịch của HT Khánh Anh). Tiếp đó Đức Thế Tôn đã dạy rõ phương pháp cứu độ ngạ quỷ qua bản Kinh "*Phật Thuyết Cứu Diệm Nhiên Ngạ Quỷ Đà La Ni*". Kinh này sau đó đã truyền sang Trung Quốc và Việt Nam. Mùa an cư năm nay, bản kinh này đã được HT Thích Huyền Tôn tại Úc Châu chuyển ngữ và được phát hành rộng rãi trong và ngoài Úc Châu (xem bản kinh này trên trang nhà quangduc.com), có thể nói đó là bản Việt dịch đầu tiên đầy đủ về khoa chân tế thí thực cô hồn, và cũng là một bản dịch đề đời của dịch giả, vì văn phong của bản kinh đã trác tuyệt, mà bút pháp của Hòa Thượng còn cực kỳ điêu luyện, đã làm cho người đọc không còn có cảm giác đây là bản dịch từ tiếng nước ngoài. Cúng cháo phải cúng tại án thờ có tôn tượng của Ngài Bồ Tát Tiêu Diện Đại Sĩ, dân gian Việt Nam hay gọi ngài là ông Tiêu hay ông Ác, vì hình thù của ông quá hung tợn, gọi



ông Ác để so sánh với ông Thiện, chỉ cho tượng Hộ Pháp được tôn thờ song song trước điện Phật, để biểu trưng cho sự hộ trì Phật Pháp, bảo vệ già lam của hai vị này. Về lịch sử của Ngài Tiêu Diện Đại Sĩ tôi chưa tìm thấy trong kinh sách, tuy nhiên ngay từ bé, tôi đã nghe được về giai thoại của ngài qua chuyện kể của ông nội tôi. Năm 7 tuổi tôi theo ông nội đi chùa An Dưỡng, đây là ngôi chùa trong làng Thái Thông, cách nhà tôi chỉ 10 phút đi bộ. Ông nội tôi trưởng thành trong thời Pháp thuộc, được chính quyền thuộc địa đưa ông đi lính Khố Xanh sang Pháp 3 năm (về lại quê nhà đầu năm 1929), ông nói được tiếng Pháp và viết chữ Việt rất đẹp. Ông hiểu biết nhiều về chuyện xưa tích cũ trong đời sống; vào những năm cuối đời, ông được bào huynh tôi là TT Tâm Phương hướng dẫn xuống Chùa Long Sơn quy y với Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm (1911-2003); được Hòa Thượng ban cho pháp danh là Nguyên Trường. Ông nội tôi qua đời vào mùa an cư năm 1986, tang lễ của cụ được HT Trí Nghiêm chứng minh và cầu nguyện. Tôi ghi lại đôi nét về cụ để tưởng nhớ tri ơn công đức của cụ, vì cụ là người đã gieo hạt giống Bồ Đề vào trong tâm khảm của tôi khi tôi còn nhỏ; cha tôi mất sớm nên tôi thường lân la gần gũi với cụ và được cụ dẫn đi chùa thường xuyên. Ông nội tôi có một cây dù rất đẹp, mỗi khi đi ra ngoài trời nắng, tôi hay chạy theo núp dưới bóng mát của cây dù bên cạnh ông nội.

Khi về chùa An Dưỡng lễ Phật, tôi nhìn thấy tôn tượng Ngài Tiêu Diện, được thờ trước hiên ngoài cửa bên trái của chùa, phía bên phải là thờ tượng ngài Hộ Pháp. Chùa An Dưỡng thờ nhiều tượng, nhưng pho tượng làm tôi chú ý là tôn tượng Tiêu Diện Đại Sĩ; tôi đặc biệt chú ý vì hình thù khác thường của pho tượng, với gương mặt dữ dằn thêm 3 cái sừng nhọn cắm trên đầu và trán; hai mắt to lồi ra trợn ngược trông rất dữ tợn; còn cái miệng rộng nhe răng nanh thật ghê rợn, nhưng đặc biệt nhất là chiếc lưỡi lòi ra ngoài miệng, thông xuống dài đến ngực. Tôi hỏi ông nội, tại sao cái lưỡi ông này dài quá và không nằm trong miệng? Cụ kể cho tôi rằng, tại ngôi làng nọ, có một con quỷ ăn thịt người, sống trong miếu đình trên ngọn đồi cao. Cứ mỗi buổi sáng quỷ xuống dưới chân đồi đón đường, bắt người ăn thịt; nhiều đến nổi xương chất thành đống; dân làng quá sợ hãi không còn ai dám đi qua khu đồi có ngôi đình tử thần ấy nữa. Trong cơn nguy biến này, người dân trong làng dựng bàn thờ cầu đảo, nhờ ơn Trời Phật giáng lâm gia hộ cho

*"Đố ai đếm được lá rừng, Đố ai đếm được mây tầng trời cao
Đố ai đếm được những vì sao, Đố ai đếm được công lao mẫu từ"*.

dân làng sớm thoát khỏi tai họa này. Điều kỳ diệu đã xảy đến, một buổi sáng, có một bà già xách giỏ đi chợ, ngang qua con đường có ngôi đình “tử thần” ấy, lập tức quý ăn thịt người kia xuất hiện chạy tới bắt bà; khi con quý toan chụp bà cụ, thì cụ bà biến mất, và trong chớp mắt Bồ Tát Quan Thế Âm hiện ra, nắm ngay cần cổ con quý, nhắc hồng lên cao, bóp mạnh vào cổ; do bóp quá mạnh tay, nên cái lưỡi của con quý lòi ra bên ngoài. Bồ Tát Quan Âm liền cảnh cáo ác quỷ: “*Từ đây về sau người không được tiếp tục bắt người ăn thịt nữa, mà phải về chùa gần nơi người ở mà tu tập, để mỗi buổi chiều sẽ được chùa cho ăn cháo, và giao nhiệm vụ cho người, thống lãnh thế giới ma quỷ, cô hồn, những kẻ chết nhưng chưa đầu thai được, còn sống vất vưởng trong cõi giới nạ quỷ; người nên dẫn dắt họ cái tà quy chánh, quay về các ngôi chùa địa phương để nghe kinh thỉnh pháp, để sớm được siêu sinh thoát hóa*”.

Tôi không biết câu chuyện ông nội tôi kể đã có ai nghe chưa; tôi lại không thấy có tài liệu nào đề cập chi tiết về ngài Tiêu Diện. Tuy nhiên gần đây khi đọc được quyển “*Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi*”, bản dịch của HT Huyền Tôn, tôi đã phăng ra được nguồn gốc của câu chuyện trên, ngay mở đầu bản Kinh đã có câu “*Diện Nhiên Đại Sĩ, Bồ Tát Hóa Thân, Ố Tiêu sơn hạ hiện chơn hình, kinh phá thiết vi thành, đới lãnh cô hồn, bảo mãn tận siêu thăng*” (nghĩa là: *Diện Nhiên Đại Sĩ, Quan Âm hiện thân, dưới núi Ố Tiêu hiện chơn hình, phá vỡ thiết vi thành, dẫn dắt cô hồn, no đủ được siêu thăng*). Qua lời kinh này, thì ta thấy Bồ Tát Quan Âm và Tiêu Diện Đại Sĩ tuy hai mà một, vì phương tiện cứu độ loài quỷ đói, không để họ tiếp tục gây tạo ác nghiệp ăn thịt người nữa; nên vì lòng đại từ bi, Bồ Tát Quan Thế Âm đã phải hiện thân vào loài quỷ đói, để rồi cuối cùng cảm hóa được loài chúng sanh này. Tương tự như nghi thức cúng Đại Bàng buổi trưa, nghi thức cúng cháo Mông Sơn Thí Thực buổi chiều được phát xuất từ đó; đến nay hơn hai ngàn năm sau, truyền thống này vẫn tiếp tục được gìn giữ và duy trì. Tôi nhớ lại Sư Phụ của tôi (cố TT. Chơn Kiên) có kể, lúc Hòa Thượng Thanh Bình mới về trụ trì một chùa làng ở trên Thanh Minh, Trường Lạc ở Diên Khánh (ngoại thành Nha Trang); vì HT bận rộn việc chùa nên quên cúng cháo, tối hôm đó, cô hồn hiện ra đập cửa phòng ngài xin cháo để ăn, HT liền thức dậy nấu cháo để cúng ngay trong đêm khuya. Ngoài ra có nhiều chuyện kể khác, có vị trụ trì quên cúng cháo nên đêm về bị cô hồn khiêng đặt xuống đất, hoặc nghe dưới nhà bếp có tiếng khua chén bát, do cô hồn lục lạo đòi ăn. Do vậy các chùa PG Đại Thừa mỗi buổi chiều đều phải cúng cháo sau khi mặt trời lặn, để cúng thí cho thế giới cô hồn.

Riêng tại **Tu Viện Quảng Đức**, từ khi Sư Ông Linh Sơn (HT Thích Như Ý) sang thăm hồi năm 2004, Sư ông có dạy ngoài việc cúng cháo mỗi chiều tối, nên cúng thêm thí thực 2 lần vào chiều rằm và mùng một mỗi tháng, lời dạy này đã được ứng dụng ngay tức khắc và duy trì cho đến bây giờ. Tất nhiên món cháo lỏng là chính, ngoài ra có thể dọn cúng các món khác như hương đăng trà quả, chè xôi bánh chuối... tất cả đều có thể dâng cúng với lòng từ bi chí thành, để bạt tế cô hồn. Thế mới hay, lòng từ bi của người đệ tử Phật không chỉ đối với người sống mà còn với người

chết, từ bi bình đẳng hướng đến cả các vong linh khổ não, các oan hồn uổng tử vất vưởng, không nơi nương tựa, lang thang khắp mọi nơi, mọi cõi, lang thang ở bụi rậm, bờ ao. Chính vì lòng từ bi đó mà Đạo Phật đã lập ra trai đàn chẩn tế để cầu siêu cho các vong hồn được siêu thoát, trong khi người sống có thể hóa giải mọi tai ương hận thù, để cuộc sống được âm no, yên ổn... Cô hồn có nhiều loại khác nhau, nhưng phần lớn là những người chết bất đắc kỳ tử, đột tử, nghĩa là chết không đúng kỳ hạn, chết một cách không bình thường, chưa đến lúc chết mà phải chết, chết vì bị người khác giết, hoặc tự giết mình, hoặc chết vì tai nạn, hoặc những người từng tạo ác nghiệp như hủy báng Tam Bảo, ăn thịt chúng sanh, nhất là trước giờ phút lâm chung mà bản tánh vẫn còn tham lam, keo kiệt... Sau khi chết, không thể đi đầu thai được, phải sống vất vưởng, đói khát triền miên trong cõi giới này. Nghi thức cúng cháo này về sau đã được chư tổ đức Trung Hoa soạn thảo thành “*Du Già Diệm Khẩu Thí Thực khoa nghi*”, để cúng thí trong những trai đàn chẩn tế cô hồn; dân gian Việt Nam còn gọi trai đàn chẩn tế là “*làm chay và chạy kinh đàn*”-- một trai đàn cúng thí kéo dài từ 3 tiếng đến 7 tiếng đồng hồ, để bạt tế cô hồn. Đại lễ thí thực này thường được tổ chức vào mùa Vu Lan Báo Hiếu, để cầu âm siêu dương thái, với ý nghĩa là xá tội vong nhân; hay tổ chức vào dịp đại lễ khánh thành chùa hoặc 49 ngày cho người vừa qua đời, để hồi hướng công đức siêu độ cho vong linh. Sau khi buổi lễ hoàn mãn, những lễ vật cúng được bố thí cho người sống; những đồng tiền cắc, bánh kẹo, thức ăn được tung rải xuống đất cho mọi người tranh giành. Người ta tin rằng những lễ vật này đã được vị Thầy đàn chủ và các vị kinh sư chú nguyện, nên rất linh thiêng và mầu nhiệm, và phải giành giật cho kỳ được những đồng tiền đó, đặc biệt là chiếc lưỡi của ông Tiêu, để đeo vào cổ giúp trẻ con nín khóc vào ban đêm. **Tóm lại**, cúng cháo thí thực cô hồn là pháp tu, thể hiện lòng từ bi của người sống đối với chúng sanh khuất mặt; trong chùa mỗi ngày buổi trưa cúng Đại Bàng, buổi chiều cúng Cháo Thí Thực, không những là pháp hành của người tu sĩ, mà còn là nét đẹp văn hóa Phật giáo trong nếp sống Thiền Môn. Hơn thế nữa trong pháp giới bao la không thể nghĩ bàn này, chúng sanh đâu đâu lại không hiện hữu; phạm phu tục tử như chúng ta chỉ biết và thấy những sắc chất thô phù trước tầm nhìn hạn hẹp của chính mình, nên hay rơi vào lầm chấp và thậm chí có khi xúc phạm đến những chúng sanh vô hình đang ẩn hiện quanh ta. Chư Phật, chư Bồ Tát bằng Phật nhãn, pháp nhãn, thiên nhãn, thấy rõ được sự đau khổ của chúng sanh trong muôn ảnh muôn hình như vậy, cho nên các ngài đã từ bi dạy lại cho những đệ tử phải thực hành cứu độ những chúng sanh này. Như thế nếu chúng ta còn hồ nghi về việc cúng thí cô hồn hay lễ cúng cầu siêu vong hồn khuất mặt, thì có khác nào ta đã nghi ngờ ngay chính lời dạy của chư Phật. Mong rằng, dù sống nơi nào trong mọi hoàn cảnh, nếu phương tiện cho phép, nhất định chúng ta không nên bỏ qua pháp hành này.

Nam Mô A Di Đà Phật. Mùa Vu Lan Báo Hiếu 2007
TK Thích Nguyên Tạng

**Cầu cho cha mẹ đa sanh
Cứu huyền thất tổ tâm tình thành thời**

Khóa tu học Phật Pháp Úc châu kỳ VII

của Giáo Hội PGVNTNHN tại UDL - TTL Năm 2007
được tổ chức tại vùng Kyneton, tiểu bang Victoria

Kính Bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni Trụ Trì các tự viện thành viên của Giáo Hội

Kính thưa quý đồng hương Phật tử, Hằng năm cứ vào dịp nghỉ hè cuối năm, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc lại tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp 5 ngày 4 đêm cho toàn thể quý đồng hương Phật tử trên toàn liên bang Úc và Tân Tây Lan.

Khóa Tu Học Phật Pháp sẽ được cung thỉnh trên dưới 30 Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni về giảng dạy và truyền đạt những tinh hoa Phật Pháp đến quý học viên, thiện sinh. Quý đồng hương nào đủ duyên đăng ký tham dự khóa tu Phật Pháp này là một lợi ích lớn lao về mặt tinh thần cho chính mình và cho gia đình giữa một đời sống bận rộn, căng thẳng trong xã hội hiện đại này.

Lễ Khai Mạc: khóa tu lúc 9 giờ sáng ngày 3.1.2008 và Lễ Bế Mạc lúc 2 giờ chiều ngày 7.1.2008 tại Trung Tâm Sinh Hoạt Campaspe Downs thuộc vùng Kyneton (trên đường đi Bendigo) cách phi trường Melbourne và Tu Viện Quảng Đức 100 cây số, khoảng một giờ lái xe.

Ban Tổ Chức thuê mượn Trung Tâm Sinh Hoạt Tu Học này tọa lạc tại một khu rừng hùng vĩ, phong cảnh thoáng mát nên thơ, có tiếng chim hót ca, hồ nước tĩnh lặng, có hàng thông reo, cỏ thụ bạch đàn che mát đường đi bách bộ, thiền hành, có sân chơi thể thao, điện thoại công cộng, và các phòng học, phòng ăn, phòng ngủ nghỉ tất cả đều đạt tiêu chuẩn cao cấp và bảo đảm an toàn về mọi phương diện cho một khóa tu học.

Trung Tâm sinh hoạt này đã nổi tiếng sạch và đẹp, hằng năm có rất nhiều hội đoàn và các trường trung tiểu học người Úc về đây mượn để sinh hoạt. Ban tổ chức đã ký hợp đồng thuê mượn trung tâm này gồm có 250 giường ngủ, với giá \$25.000 (Hai mươi lăm ngàn Úc Kim)

Kính bạch chư Tôn Đức cùng quý đồng hương Phật Tử thân mến, chúng tôi thay mặt Ban Tổ Chức Khóa Tu Học Phật Pháp Kỳ 7 của Giáo Hội được thông tri như sau. Qua buổi họp của Chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Điều Hành tại Trường Hạ Chùa Pháp Hoa Nam Úc vào ngày 18.7.2007 đi đến quyết định như sau.

Lệ Phí: người lớn và thiếu nhi từ 15 tuổi trở lên \$120. Úc kim. Trẻ em từ 7 đến 14 tuổi xin ủng hộ Lệ phí là \$80 Úc kim.

Số tiền trên đây chỉ thu phí tượng trưng vừa đủ để trả tiền chỗ ngủ cho 4 đêm. Còn lại số tiền mượn 4 chiếc xe bus để duy chuyển lượt đi và lượt về cho 250 người từ Tu Viện Quảng Đức đến đất trại cũng như chi phí ăn uống cho 5 ngày và một số việc khác như trang trí, mượn âm thanh, đăng báo, văn phòng phẩm và nhiều chi phí khác để cho một khóa tu học được viên mãn thì chưa có. Tuy nhiên trong hiện tại Đạo Tràng Tu Viện Quảng Đức tận lực, tận tâm làm hết sức mình để phát tâm cúng dường lên Tam Bảo nguyện cầu chư Phật gia hộ cho Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni tứ đại được điều hòa để quang lâm chứng minh giảng dạy, và gia tâm ủng hộ kêu gọi, khuyến tấn quý Phật tử

từng chùa phát tâm đăng ký về tham dự khóa tu học, được vậy là một sự khích lệ lớn lao và đóng góp thiết thực cho Ban Tổ Chức.

Ban Tổ Chức sẽ phải đóng một phần ba số tiền mượn trại là \$8300 vào ngày 15.10.2007 để hợp đồng thuê mượn chỗ. Nếu hủy bỏ là mình mất trắng \$8300. Do vậy Ban Tổ Chức thiết tha kêu gọi sự gia tâm ủng hộ sách tấn, khuyến khích nhiệt tâm từ Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni cho quý Phật Tử đăng ký tham dự khóa tu ngay từ bây giờ tại các chùa của Chư Tôn Thiên Đức, hay đăng ký trực tiếp qua email quangduc@tpg.com.au hoặc vào www.quangduc để xem hình ảnh về địa điểm Tu Học.

Ban Tổ Chức kính mong nhận được được sự tiếp tay ủng hộ từ Chư Tôn Đức Tăng Ni Trụ Trì các Tự Viện thành viên của Giáo Hội để cho công việc Phật sự chung của Giáo Hội được thành công viên mãn.

Hạn chót gởi toàn bộ danh sách và lệ phí về ban tổ chức là ngày 30.11.2007 để cho kịp thời gian làm nhiều việc được chu đáo, như chia phòng, làm bảng tên và biết kết quả số lượng học viên tham dự v..v

Thay mặt ban tổ chức thành kính thông báo

Trưởng ban

Tỳ kheo Thích Tâm Phương

Sinh Hoạt – Tin Tức – Thông Báo

▣ Hành hương chiêm bái Tứ Đại Danh Sơn ở Trung Quốc, do TVQH tổ chức từ ngày 21-10 đến ngày 8-11-2007, hiện đã đủ số lượng đăng ký tham dự (70 người), BTC đang tiến hành việc lo mọi thủ tục visa cần thiết để lên đường chiêm bái, mời quý đồng hương đón xem hình ảnh trên trang nhà www.quangduc.com vào cuối tháng 10-2007

▣ Sách ấn tống nhân mùa Vu Lan đó là tập sách “**Chết & Tái Sinh**” do Đại Đức Nguyên Tạng biên soạn. Điều gì sẽ xảy ra sau khi chết? Sống và chết như thế nào cho có ý nghĩa? Chết chưa phải là hết mà còn nhiều vấn đề khác xảy ra sau khi chết, nếu người quá cố chưa giác ngộ giải thoát, chưa giải quyết được vấn đề sinh tử ngay trong kiếp sống hiện tại này, thì còn vô số đời sống khác đang đợi chờ họ ở phía sau. Đây là sách cần đọc để làm quen với những khái niệm về sự sinh tử, luân hồi và tái sinh. Sách được tái bản lần thứ 7 này là do hai gia đình đạo hữu Ngô Tùng Bảo và đạo hữu Nguyên Lượng Nguyễn Văn Độ phát tâm ấn tống để biếu tặng đến quý đồng hương, với mục đích tri ơn và báo ơn song thân phụ mẫu trong mùa Vu Lan Báo Hiếu, và cũng nhằm để góp phần lan chuyển bánh xe Pháp đến với chúng sanh trên thế gian này. Quý đồng hương Phật tử xa gần liên lạc về Tu Viện để nhận được tập sách miễn phí giá trị này.

**“Còn cha gót đỏ như son
Đến khi cha mất, gót con đen sì”.**

**“Phước gì bằng phước Mẹ còn
Họa gì sánh họa tuổi non mắt Người”.**